

**UBND XÃ GIA KIÊM
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01** /TB-HĐXTH

Gia Kiêm, ngày **13** tháng **10** năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các trường học công lập trực thuộc UBND xã Gia Kiêm năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Gia Kiêm về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các trường học công lập trực thuộc UBND xã Gia Kiêm năm 2026; Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 của UBND xã Gia Kiêm về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Gia Kiêm năm 2026.

Trên cơ sở tổng hợp danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Gia Kiêm, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông báo danh sách 132 viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các trường học công lập trực thuộc UBND xã Gia Kiêm năm 2026.

(Có danh sách đính kèm)

Hội đồng thông báo để các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố (b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Thành viên Hội đồng XTH;
- Ban Giám sát xét thăng hạng;
- Các cơ sở giáo dục công lập;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
PHÓ CHỦ TỊCH**



**TRƯỞNG PHÒNG VH-XH
Hà Văn Hải**



DANH SÁCH VIÊN CHỨC DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
TỪ CHỨC DANH HẠNG II LÊN CHỨC DANH HẠNG I

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét		Có đề án, công trình (nếu có)
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ				Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	
I. Viên chức giữ chức vụ quản lý															
Cấp mầm non															
1	Hồ Thị Ngọc Châu	28/08/1980		x	Hiệu trưởng	MN Lê Lợi	16 năm	4.32	V.07.02.25	ĐHSPMN	Trung cấp	Quản lý giáo dục	A	B	SK cấp huyện
2	Lê Thị Hương	17/03/1983		x	Phó Hiệu trưởng	MN Lê Lợi	12 năm	3.99	V.07.02.25	ĐHSP MN	Trung cấp		A	B	SKKN Cấp tỉnh
3	Tạ Thị Mai	11/11/1988		x	PHT	Trường MN Quang Trung	11 năm 1 tháng	3.66	V.07.02.25	ĐH	Trung cấp	Quản lý giáo dục	B	B	CSTD cấp tỉnh Bảng khen cấp tỉnh
4	Đỗ Thị Thủy Nguyệt	18/06/1981		x	PHT	Trường MN Gia Tân 3	14 năm 6 tháng	4.32	V.07.02.25	Th.s QLGD	Trung cấp	Quản lý giáo dục	A	B	CSTD cấp tỉnh Bảng khen cấp tỉnh
5	Trần Thị Thi Thơ	21/04/1981		x	PHT	Trường MN Gia Tân 3	10 năm 2 tháng	3.99	V.07.02.25	ĐHSP	Trung cấp	Quản lý giáo dục	B	B	CSTD cấp tỉnh Bảng khen cấp tỉnh
Cấp Tiểu học															
1	Vũ Thị Thanh Huyền	07/11/1986		x	Phó hiệu trưởng	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Gia Kiệm, tỉnh Đồng Nai	10 năm	4,00	V.07.03.28	Thạc sĩ	Trung cấp	CDNN hạng II	B	B	
2	Nguyễn Xuân Phương	04/05/1974	x		Phó hiệu trưởng	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Gia Kiệm, tỉnh Đồng Nai	16 năm 7 tháng	5,36	V.07.03.28	ĐHSP	Không	CDNN hạng II	B	B	
3	Hoàng Thị Thanh Kim Hạnh	6/28/1978		x	HT	Trường TH Lê Quý Đôn	6 năm 4 tháng	5.02	V.07.03.28	ĐHSP	Trung cấp		A	B	
4	Phạm Thủy Vân	10/8/1976		x	PHT	Trường TH Lê Quý Đôn	15 năm 8 tháng	5.02	V.07.03.28	Thạc sĩ	Trung cấp		A	B1	
5	Hoàng Văn Uyên	28/01/1970	x		Hiệu trưởng	TH Phù Đồng	21 năm 2 tháng	5.7	V.07.03.28	ĐHSP. TH	Trung cấp	Quản lý giáo dục	B	B	
Cấp Trung học cơ sở															
1	Bùi Văn Hòa	10/6/1971	x		Hiệu trưởng	Trường THCS Thăng Long	8 năm 1 tháng	6.38	V.07.04.31	ĐHSP Toán	Cao cấp	CBQL cấp phòng	A	B2 tiếng Anh	Sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện, tỉnh

2	Phạm Năng Lực	7/22/1974	x	Phó hiệu trưởng	Trưởng THCS Thăng Long	14 năm 1 tháng	5.02	V.07.04.31	ĐHSP Hoà	Trung cấp	CBQL cấp phòng	A	B	SKKN cấp huyện
3	Lê Ngọc Văn	'15/11/1975	x	Hiệu trưởng	THCS Duy Tân	18 năm 2 tháng	5,36	V.07.04.31	Đại học	Trung cấp	CC Bồi dưỡng	A	B	
4	Phan Quốc Thanh	16/01/1987	x	Phó Hiệu trưởng	THCS Duy Tân	12 năm 5 tháng	4,34	V.07.04.31	Thạc sỹ	Trung cấp	CC BD nghiệp vụ quản lý CN Quản lý cấp phòng ThS Quản lý giáo dục	A	B	

II. Viên chức không giữ chức vụ quản lý														
Trưởng MN Lê Lợi (02 chỉ tiêu, 02 hồ sơ dự xét)														
1	Lê Thị Ngọc Bích	24/04/1989	x	Giáo viên	MN Lê Lợi	11 năm	3.66	V.07.02.25	ĐHSPMN	Trung cấp	Quản lý cấp phòng	A	B	SK cấp huyện
2	Nguyễn Lưu Ánh Diệp	28/04/1985	x	Giáo viên	MN Lê Lợi	15 năm	3.99	V.07.02.25	ĐHSPMN	Trung cấp		A	B	SK cấp tỉnh

Trưởng MN Quang Trung (02 chỉ tiêu, 03 hồ sơ dự xét)														
1	Trần Thị Ánh Tuyết	1/8/1987	x	GV	Trường MN Quang Trung	13 năm 2 tháng	3.99	V.07.02.25	ĐH	Không		A	B	SKKN Cấp tỉnh
2	Trần Thị Mai Thanh Nga	4/24/1983	x	GV	Trường MN Quang Trung	11 năm 2 tháng	3.99	V.07.02.25	ĐH	Trung cấp	Quản lý cấp phòng	A	B	SKKN Cấp tỉnh
3	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	11/11/1985	x	GV	Trường MN Quang Trung	11 năm 9 tháng	3.99	V.07.02.25	ĐH	Không		A	B	SKKN Cấp tỉnh
Trưởng MN Gia Tân 3 (01 chỉ tiêu, 01 hồ sơ dự xét)														
1	Phạm Minh Thanh	15/08/1988	x	Giáo viên	Trường MN Gia Tân 3	13 năm 4 tháng	3.99	V.07.02.25	ĐHSP	Không		A	B	CSTD cơ sở Bảng khen cấp tỉnh

Trưởng Tiểu học Nguyễn Huệ (05 chỉ tiêu, 05 hồ sơ dự xét)														
1	Lê Thị Tuyền	26/07/1979	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	15 năm 9 tháng	4,68	V.07.03.28	ĐHSP	Không	CDNN hạng II	A	B	
2	Nguyễn Thị Thanh Yên	05/09/1977	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	15 năm 9 tháng	4,68	V.07.03.28	ĐHSP	Không	CDNN hạng II	A	B	
3	Phan Thị Thuý Hương	02/12/1977	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	13 năm 9 tháng	5,02	V.07.03.28	ĐHSP	Không	CDNN hạng II	B	B	
4	Nguyễn Thị Hương Huệ	10/11/1989	x	Tổ trưởng CM+giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	11 năm 9 tháng	4,34	V.07.03.28	ĐHSP	Không	CDNN hạng II	A	B	
5	Phạm Thị Nhung	08/05/1978	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	14 năm 9 tháng	5,02	V.07.03.28	ĐHSP	Không	CDNN hạng II	A	B	

Trưởng Tiểu học Lê Quý Đôn (06 chỉ tiêu, 06 hồ sơ dự xét)														
1	Lê Hoàng Anh	4/3/1989	x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	8 năm	4.34	V.07.03.28	ĐHSP	Sơ cấp		B	B2	
2	Phạm Thị Thuý Liễu	9/17/1988	x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	6 năm 4 tháng	4	V.07.03.28	ĐHSP	Sơ cấp		A	B	
3	Vũ Thị Thuýên	5/10/1982	x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	10 năm 01 tháng	4.68	V.07.03.28	ĐHSP	Không		A	B	
4	Nguyễn Thị Mỹ Anh	2/5/1972	x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	13 năm 7 tháng	5.36	V.07.03.28	ĐHSP	Không		A	Bậc 2 TA	

5	Hà Thảo Bảo Châu	8/14/1978		x	Giáo viên	Trưởng TH Lê Quý Đôn	10 năm 01 tháng	5.02	V.07.03.28	ĐHSP	Không		A	
6	Nguyễn Thị Hoa	2/18/1979		x	Giáo viên	Trưởng TH Lê Quý Đôn	10 năm	5.02	V.07.03.28	ĐHSP	Không		A	B
Trưởng TH Phù Đổng (02 chỉ tiêu, 02 hồ sơ dự xét)														
1	Ta Thị Ngọc Sinh	07/12/1983		x	Tổ trưởng	TH Phù Đổng	9 năm 6 tháng	4.34	V.07.03.28	ĐHSP.TH	Không		A	B
2	Phạm Thị Tường Vi	01/01/1983		x	Tổ trưởng	TH Phù Đổng	9 năm 6 tháng	4.68	V.07.03.28	ĐHSP.TH	Không		A	B
Trưởng TH Hoàng Hoa Thám (02 chỉ tiêu, 03 hồ sơ dự xét)														
1	Phạm Thị Pha Lê	29/06/1983		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	18 năm 1 tháng	4.34	V.07.03.28	ĐH GD/TH	Không		A	B
2	Trần Vũ Hoàng Quốc Phong	26/02/1978	x	x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	26 năm 7 tháng	5.36	V.07.03.28	ĐH GD/TH	Không		A	B
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/06/1980		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	23 năm 7 tháng	4.34	V.07.03.29	ĐH GD/TH	Không		A	B
Trưởng THCS Thăng Long (08 chỉ tiêu, 08 hồ sơ dự xét)														
1	Trần Đức Hạnh	8/30/1981	x		Tổ trưởng - Giáo viên THCS hạng II	Trường THCS Thăng Long	15 năm	4.68	V.07.04.31	ĐHSP	Trung cấp	Quản lý giáo dục	A	Sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh
2	Huỳnh Thị Kim Minh	10/16/1988		x	Giáo viên THCS hạng II	Trường THCS Thăng Long	11 năm	4	V.07.04.31	ĐHSP	Sơ cấp		A	Sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	9/17/1989		x	Tổ phó - Giáo viên THCS hạng II	Trường THCS Thăng Long	12 năm	4	V.07.04.31	ĐHSP	Sơ cấp		Cử nhân	Sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh
4	Trần Thị Vy	2/10/1980		x	Giáo viên THCS hạng II	Trường THCS Thăng Long	16 năm	5.02	V.07.04.31	ĐHSP	Sơ cấp		A	Sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh
5	Lê Thị Thu Hồng	1/8/1986		x	Tổ trưởng - Giáo viên THCS hạng II	Trường THCS Thăng Long	9 năm 6 tháng	4.34	V.07.04.31	ĐHSP Tin học	Trung cấp		Cử nhân	SKKN cấp tỉnh
6	Phạm Thị Ánh Ngọc	1/26/1978		x	Tổ trưởng - Giáo viên THCS hạng II	Trường THCS Thăng Long	9 năm 6 tháng	5.36	V.07.04.31	ĐHSP Tiếng anh	Sơ cấp		A	B2 tiếng Anh/ B tiếng Pháp
7	Nguyễn Thị Anh Tú	7/24/1979		x	Tổ phó - Giáo viên THCS hạng II	Trường THCS Thăng Long	9 năm 6 tháng	5.02	V.07.04.31	ĐHSP Sư địa	Sơ cấp		A	SKKN cấp huyện
8	Son Kim Oanh	2/10/1985		x	TPT Đội - Giáo viên THCS hạng II	Trường THCS Thăng Long	5 năm 6 tháng	4.34	V.07.04.31	ĐHSP GDTC	Trung cấp		A	SKKN cấp tỉnh
Trưởng THCS Gia Kiệm (06 chỉ tiêu, 06 hồ sơ dự xét)														
1	Trần Công Trục	05/08/1970	x		Tổ trưởng	Trường THCS Gia Kiệm	20 năm 6 tháng	5.7	V.07.04.31	ĐHSP Lý	Sơ cấp		B	C
2	Đặng Hồng Diễm	11/02/1973		x	Tổ trưởng	Trường THCS Gia Kiệm	18 năm 1 tháng	5.7	V.07.04.31	ĐHSP Anh văn	Sơ cấp		A	B1
3	Phạm Thị Ánh tuyết	07/06/1984		x	Tổ trưởng	Trường THCS Gia Kiệm	14 năm 7 tháng	4.34	V.07.04.31	ĐHSP Lịch sử	Trung cấp		B	B



4	Phạm Thụy Như Quỳnh	06/02/1985		x	Giáo viên	Trường THCS Gia Kiệm	11 năm 3 tháng	4.00	V.07.04.31	ĐHSP Nhạc	Sơ cấp		B	B	
5	Bùi Thị Hải Vân	20/08/1981		x	Giáo viên	Trường THCS Gia Kiệm	18 năm 2 tháng	5.02	V.07.04.31	ĐHSP Sinh	Sơ cấp		A	B	
6	Nguyễn Đỗ Đăng Khoa	15/06/1984	x		Giáo viên	Trường THCS Gia Kiệm	16 năm 4 tháng	4.34	V.07.04.31	ĐHSP GDTC	Sơ cấp		B	B	
Trường THCS Duy Tân (02 chỉ tiêu, 02 hồ sơ dự xét)															
1	Nguyễn Phi Long	22/05/1968	x		Tổ trưởng	THCS Duy Tân	15 năm 07 tháng	5.70	V.07.04.31	ĐHSP	Không		A	Không	
2	Phạm Thành Lân	9/23/1985		x	Giáo viên	THCS Duy Tân	15 năm 10 tháng	4.00	V.07.04.31	ĐHSP	Không		A	Không	

Danh sách có 52 người/.



DANH SÁCH VIÊN CHỨC DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
TỪ CHỨC DANH HẠNG III LÊN CHỨC DANH HẠNG II

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét				Có đề án, công trình (nếu có)
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ ngoại ngữ	

I. Viên chức giữ chức vụ quản lý

Cấp mầm non														
1	Ấu Nguyễn Quỳnh Như	15/05/1990		x	Phó hiệu trưởng	Trường MN Lê Lợi	12 năm	3.34	V.07.02.26	ĐHSPMN	Trung cấp	Quản lý cấp phòng	B	B
Cấp Tiểu học														
1	Lê Đăng Tuấn Hùng	4/17/1987	x		PHIT	Trường TH Lê Quý Đôn	12 năm 8 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐHSP	Trung cấp		B	B
2	Nguyễn Thị Lê Dung	18/06/1988		x	Phó Hiệu trưởng	TH Phù Đổng	15 năm 7 tháng	3.99	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Trung cấp	Quản lý GD phổ thông	A	B

II. Viên chức không giữ chức vụ quản lý

Trường MN Lê Lợi (08 chỉ tiêu, 08 hồ sơ dự xét)

1	Nguyễn Thụy Tường Vân	15/12/1979		X	Giáo viên	Trường MN Lê Lợi	19 năm	3.96	V.07.02.26	ĐHSPMN	Không		A	B
2	Nguyễn Thị Tuyết Vi	13/02/1985		X	Giáo viên	Trường MN Lê Lợi	9 năm	3.03	V.07.02.26	ĐHSPMN	Không		A	B
3	Nguyễn Hồng Mỹ Linh	10/03/1986		X	Giáo viên	Trường MN Lê Lợi	15 năm	3.34	V.07.02.26	ĐHSPMN	Không		A	B
4	Nguyễn Thanh Trúc	27/06/1995		X	Giáo viên	Trường MN Lê Lợi	7 năm	2.72	V.07.02.26	ĐHSPMN	Không		B	B
5	Bùi Thị Thúy Hoa	26/08/1989		x	Giáo viên	Trường MN Lê Lợi	5,8 năm	3.34	V.07.02.26	ĐHSPMN	Không		A	B
6	Phạm Thị Phương Dung	05/01/1999		x	Giáo viên	Trường MN Lê Lợi	3,2 năm	2.41	V.07.02.26	ĐHSPMN	Không		NC	B
7	Nguyễn Thị Bích Nga	02/08/1989		x	Giáo viên	Trường MN Lê Lợi	3,2 năm	2.41	V.07.02.26	ĐHSPMN	Không			
8	Nguyễn Thị Thu Thảo	16/11/1991		x	Giáo viên	Trường MN Lê Lợi	4,8 năm	2.72	V.07.02.26	ĐHSPMN	Không		B	B

Trường MN Quang Trung (06 chỉ tiêu, 06 hồ sơ dự xét)

1	Phan Thị Mỹ Hạnh	20/8/1994		x	Giáo viên	Trường MN Quang Trung	5 năm 5 tháng	3.03	V.07.02.26	ĐH	Sơ cấp		B	SKKN Cấp cơ sở
2	Hoàng Quỳnh Chi	4/24/1983		x	Giáo viên	Trường MN Quang Trung	11 năm 2 tháng	3.99	V.07.02.26	ĐH	Không		A	SKKN Cấp cơ sở
3	Phạm Thị Bích Hà	23/04/1994		x	Giáo viên	Trường MN Quang Trung	10 năm 5 tháng	3.03	V.07.02.26	ĐH	Sơ cấp		B	SKKN Cấp tỉnh
4	Đặng Phương Thùy	1/8/1984		x	Giáo viên	Trường MN Quang Trung	19 năm 9 tháng	3.96	V.07.02.26	ĐH	Không		A	SKKN Cấp tỉnh
5	Phạm Thị Thảo Vy	22/01/1985		x	Giáo viên	Trường MN Quang Trung	6 năm 3 tháng	3.65	V.07.02.26	ĐH	Không		B	SKKN Cấp cơ sở
6	Nguyễn Thị Kim Loan	20/02/1980		x	Giáo viên	Trường MN Quang Trung	11 năm 9 tháng	3.65	V.07.02.26	ĐH	Sơ cấp		A	SKKN Cấp cơ sở

Trường MN Gia Tân 3 (05 chỉ tiêu, 05 hồ sơ dự xét)

1	Trần Thị Thanh Tâm	31/10/1981		x	Giáo viên	Trường MN Gia Tân 3	6 năm 4 tháng	4.27	V.07.02.25	ĐHSP	Không		A	B	CSTD cấp tỉnh Bảng khen cấp tỉnh
2	Nguyễn Thị Bích Phương	21/07/1987		x	Giáo viên	Trường MN Gia Tân 3	9 năm 5 tháng	3.03	V.07.02.04	ĐHSP	Không		B	B	CSTD cấp tỉnh Bảng khen
3	Vũ Kiều Kim Phụng	29/6/1986		x	Giáo viên	Trường MN Gia Tân 3	15 năm 9 tháng	3.65	V.07.02.04	ĐHSP	Trung cấp		B	B	CSTD cơ sở
4	Lê Ngọc Phương Thanh	1/1/1996		x	Giáo viên	Trường MN Gia Tân 3	5 năm 6 tháng	2.72	V.07.02.04	ĐHSP	Không		B	B	CSTD cơ sở
5	Phạm Thị Ngọc Mai	14/5/1978		x	Giáo viên	Trường MN Gia Tân 3	6 năm 4 tháng	3.96	V.07.02.26	ĐHSP	Không		A	B	CSTD cơ sở

Trường TH Nguyễn Huệ (02 chỉ tiêu, 05 hồ sơ dự xét)

1	Bùi Thị Thanh Hương	18/12/1995		x	Tổ trưởng chuyên môn+giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Gia Kiêm, tỉnh Đồng Nai	8 năm 9 tháng	2.67	V.07.03.29	ĐHSP	Không	Chứng chỉ CDNN hạng III	B	B	
2	Nguyễn Thị Kim Yến	8/29/1991		x	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Gia Kiêm, tỉnh Đồng Nai	12 năm 1 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐHSP	Không	Chứng chỉ CDNN hạng II	Cơ bản	B2	
3	Phạm Thảo Phương Trang	8/29/1991		x	Giáo viên tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Gia Kiêm, tỉnh Đồng Nai	12 năm 1 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐHSP	Không	Chứng chỉ CDNN hạng II	A	A	
4	Lê Thoại Minh Phương	03/03/1992		x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Gia Kiêm, tỉnh Đồng Nai	10 năm	3.66	V.07.03.29	ĐHSP	Không	Chứng chỉ CDNN hạng II	A	B	
5	Lưu Minh Châu	18/11/1969		x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Gia Kiêm, tỉnh Đồng Nai	15 năm 9 tháng	4,98 , VK :8%	V.07.03.29	ĐHSP	Không	Chứng chỉ CDNN hạng II	A	B	

Trường TH Lê Quý Đôn (11 chỉ tiêu, 14 hồ sơ dự xét)

1	Bùi Thị Bích Phương	3/29/1993		x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	1 năm 6 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐHSP	Không		A	B	
2	Nguyễn Thị Huyền Chi	7/1/1970		x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	28 năm 6 tháng	2.67	V.07.03.29	ĐHSP	Không		A	A	
3	Trần Thị Hạ	20/04/1990		x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	11 năm 10 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐHSP	Không		B	B	
4	Trần Thị Vinh	02/01/1990		x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	14 năm 6 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐHSP	Không		B	B	
5	Lê Thị Mai	10/09/1986		x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	15 năm	3.66	V.07.03.29	ĐHSP	Không		B	A	
6	Trần Thị Dung	15/02/19972		x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	10 năm 3 tháng	4.98	V.07.03.29	ĐHSP	Không		A	B	
7	Nguyễn Hồng Nhung	01/04/1990		x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	14 năm	3.66	V.07.03.29	ĐHSP	Không		A	B	
8	Nguyễn Thanh Bình	09/11/1994		x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	9 năm 1 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐHSP	Không		A	B2	
9	Phạm Thị Kim Chính	02/06/1992		x	Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	12 năm 6 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐHSP	Sơ cấp		B	B	
10	Nguyễn Thanh Sang	21/08/1990	x		Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	14 năm 2 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐHSP	Không		A	B	
11	Bùi Đình Tuấn	03/11/1985	x		Giáo viên	Trường TH Lê Quý Đôn	14 năm 6 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐHSP	Không		B		

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

12	Đặng Thị Huệ	09/12/1981		x	Giáo viên	Trưởng TH Lê Quý Đôn	17 năm 1 tháng	4.32	V.07.03.29	ĐHSP	Không	A	
13	Hồ Minh Huy	12/09/1991		x	Giáo viên	Trưởng TH Lê Quý Đôn	9 năm 9 tháng	4.32	V.07.03.29	ĐHSP	Sơ cấp	A	B
14	Nguyễn Hồng Hiếu	10/01/1973	x		Giáo viên	Trưởng TH Lê Quý Đôn	20 năm	4.98	V.07.03.29	ĐHSP	Không	A	A

Trường TH Phú Đồng (10 chỉ tiêu, 13 hồ sơ dự xét)

1	Phạm Thị Thanh Mỹ	09/10/1973		x	Giáo viên	TH Phú Đồng	16 năm 8 tháng	4.98	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	B	B
2	Trần Thị Kim Ngọc	03/09/1993		x	Giáo viên	TH Phú Đồng	9 năm 11 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Sơ cấp	B	B
3	Trần Thị Mộng Thu	12/10/1989		x	Tổ phó	TH Phú Đồng	9 năm	3.33	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	B	B
4	Nguyễn Thị Mỹ Phương	25/08/1994		x	Tổ trưởng	TH Phú Đồng	9 năm	3.33	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	B	B
5	Kim Thủy Hằng	17/10/1994		x	Giáo viên	TH Phú Đồng	9 năm	3.33	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	B	B
6	Nguyễn Đức Đạt	19/09/1990	x		Giáo viên	TH Phú Đồng	10 năm 9 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	B	B
7	Nguyễn Chí Hiền	29/03/1992	x		Tổ phó	TH Phú Đồng	12 năm 8 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	A	B
8	Trần Danh Tài	14/06/1987	x		Tổ trưởng	TH Phú Đồng	12 năm 8 tháng	3	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	B	B
9	Ngô Thị Kim Anh	01/11/1985		x	Giáo viên	TH Phú Đồng	17 năm 7 tháng	3.99	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	A	B
10	Vũ Trần Hoàng Vy	20/11/1993		x	Giáo viên	TH Phú Đồng	9 năm 6 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	A	B
11	Trần Thị Thu Hồng	09/04/1977		x	Giáo viên	TH Phú Đồng	23 năm 3 tháng	4.65	V.07.03.29	ĐHSP.TA	Không	A	B
12	Nguyễn Kim Ngọc	20/08/1995		x	Giáo viên	TH Phú Đồng	9 năm	3.33	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	A	B
13	Đặng Thị Ngọc Hân	15/12/1992		x	Giáo viên	TH Phú Đồng	9 năm	3.33	V.07.03.29	ĐHSP.TH	Không	A	B

Trường TH Hoàng Hoa Thám (13 chỉ tiêu, 17 hồ sơ dự xét)

1	Phạm Thị Nhị	06/05/1973		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	30 năm 11 tháng	4.98	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A	B	VK: 5%
2	Đinh Thị Mỹ Lệ	04/02/1973		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	29 năm 7 tháng	4.98	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A	B	VK: 5%
3	Trần Thị Hoài Thu	06/06/1979		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	26 năm 6 tháng	4.98	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A	B	
4	Vũ Thị Thanh Vân	20/02/1984		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	19 năm	3.99	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A		
5	Hoàng Quốc Thắng	11/04/1972	x		Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	28 năm 6 tháng	4.98	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	B	B	
6	Vũ Thị Thu Duyên	11/04/1986		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	13 năm 3 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A	B	
7	Hoàng Thị Viên	10/12/1990		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	12 năm	3.66	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	B	B	
8	Nguyễn Thị Mỹ Phương	04/11/1991		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	10 năm 3 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A	B	
9	Vũ Thị Thùy Trang	06/10/1990		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	9 năm 8 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐH SPẢN	Không	B	B	
10	Phạm Thị Nguyệt Tó	07/07/1972		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	30 năm 10 tháng	4.65	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A		
11	Lại Thị Kiều Trinh	23/11/1992		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	11 năm 11 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐH GDTH	Sơ cấp	A	B	
12	Phạm Thị Hồng Hạnh	10/12/1993		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	9 năm 9 tháng	3.33	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A	B	
13	Lâm Thị Mùng	20/04/1989		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	14 năm	3.66	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A	B	
14	Phạm Thị Hoàng Diễm	23/08/1991		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	12 năm 1 tháng	3.66	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A	B	
15	Đỗ Thị Thu Hoài	21/04/1989		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	15 năm	3.99	V.07.03.29	ĐH SPMT	Không	A	B	
16	Huỳnh Thị Ngọc Chi	08/01/1987		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	15 năm	3.66	V.07.03.29	ĐH SPẢN	Không	A	A	
17	Nguyễn Thị Ngọc Bích	03/03/1980		x	Giáo viên	TH Hoàng Hoa Thám	26 năm 6 tháng	4.98	V.07.03.29	ĐH GDTH	Không	A	B	

Trường THCS Thăng Long (01 chỉ tiêu, 05 hồ sơ dự xét)

1	Diệp Thanh Thảo	11/15/1976		Nữ	Giáo Viên-Tổ phó	Trường THCS Thăng Long	27 năm 3 tháng	4.98	V.07.04.32	ĐHSP Vật Lý	Sơ cấp	A	B	
2	Nguyễn Thị Ngọc Lan	2/22/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THCS Thăng Long	26 năm 3 tháng	4.65	V.07.04.32	ĐHSP Mỹ thuật	Sơ cấp	A	B	

3	Mai Trung Tin	9/15/1990	Nam		Giáo viên	Trường THCS Thăng Long	10 năm 3 tháng	3.33	V.07.04.32	ĐHSP Toán	Sơ cấp	UDCNTT Cơ Bản	B	SKKN cấp Huyện
4	Trần Thị Mỹ Hạnh	10/2/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THCS Thăng Long	26 năm 3 tháng	4.98	V.07.04.32	ĐHSP Ngữ văn	Sơ cấp		B	
5	Nguyễn Văn Toàn	12/16/1977	Nam		Giáo viên- Tổ trưởng	Trường THCS Quang Trung	11 năm	4.65	V.07.04.32	Thạc sĩ	Trung cấp	quản lý cấp phòng	B1	

Trường THCS Gia Kiệm (03 chỉ tiêu, 03 hồ sơ dự xét)

1	Nguyễn Thị Thu Nga	30/10/1975		x	Giáo viên	Trường THCS Gia Kiệm	27 năm 6 hàng	4.98	V.07.04.32	ĐHSP Địa lý	Không		A	B
2	Trần Thị Thu Thúy	15/09/1975		x	Giáo viên	Trường THCS Gia Kiệm	28 năm 6 tháng	4.98	V.07.04.32	ĐHSP Sinh học	Không		A	B
3	Vũ Thị Tuyết Mai	06/12/1991		x	Giáo viên	Trường THCS Gia Kiệm	10 năm 4 tháng	3.33	V.07.04.32	ĐHSP Ngữ văn	Không		A	A

Trường THCS Duy Tân (01 chỉ tiêu, 01 hồ sơ dự xét)

1	Nguyễn Tấn Phát	6/15/1979	X		Giáo viên - TPT	THCS Duy Tân	18 năm	3,99	V.07.04.32	ĐHSP Âm Nhạc	Không		A	Không
---	-----------------	-----------	---	--	-----------------	--------------	--------	------	------------	--------------	-------	--	---	-------

Danh sách có 80 người./.